

TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO



PETROLIMEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

Hải phòng, tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4.1. Mô hình quản trị:	4
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:	6
4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết	8
5. Định hướng phát triển.....	9
6. Các rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Danh sách ban điều hành	10
2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2013	17
2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
3.1. Các khoản đầu tư lớn:	19
3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết:	20
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính.....	21
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
5.1. Cổ phần:	22
5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 25/03/2014):	23
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	23
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	23
5.5. Các chứng khoán khác	23
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	29
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.....	31
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.....	31
V. Quản trị Công ty	31
1. Hội đồng quản trị.....	31
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	31
a) Thành viên	31
b) Cơ cấu.....	32

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.....	37
2. Ban kiểm soát	44
2.1. Thành viên.....	44
2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát	48
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	49
3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	49
3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan	51
3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.....	51
3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	51
VI. Báo cáo tài chính.....	51
1. Ý kiến kiểm toán	51
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	54

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy CNĐKKD: Số 0203001919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi thành mã số doanh nghiệp số 0200113152 lần 11 ngày 06/11/2012.
- Vốn điều lệ: 598.077.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 598.077.850.000 đồng
- Địa chỉ (TSC): Số 37 Phan Bội Châu - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313. 838.680
- Số fax: 0313. 838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT- QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Ngày 11/04/2007, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM có quyết định số 21/QĐ-TTGDCK chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 7.020.000 cổ phiếu phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên 421.200.000.000 đồng. Ngày 19/4/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

Ngày 17/12/2007, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có quyết định số 180/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 17.687.785 cổ phiếu phát hành bổ sung tăng vốn điều lệ lên 598.077.850.000 đồng. Ngày 25/12/2007 cổ phiếu phát hành bổ sung chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thuê hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Phòng/Ban.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 07 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Ông Nguyễn Anh Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Vinh | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Ngô Quang Trung | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Vũ Quang Khánh | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đình Thanh | - Ủy viên HĐQT |
| - Ông Mai Thế Cung | - Ủy viên HĐQT |

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Lê Đức Bình | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan | - Ủy viên |
| - Ông Đặng Minh Thao | - Ủy viên |

Ban điều hành:

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính.

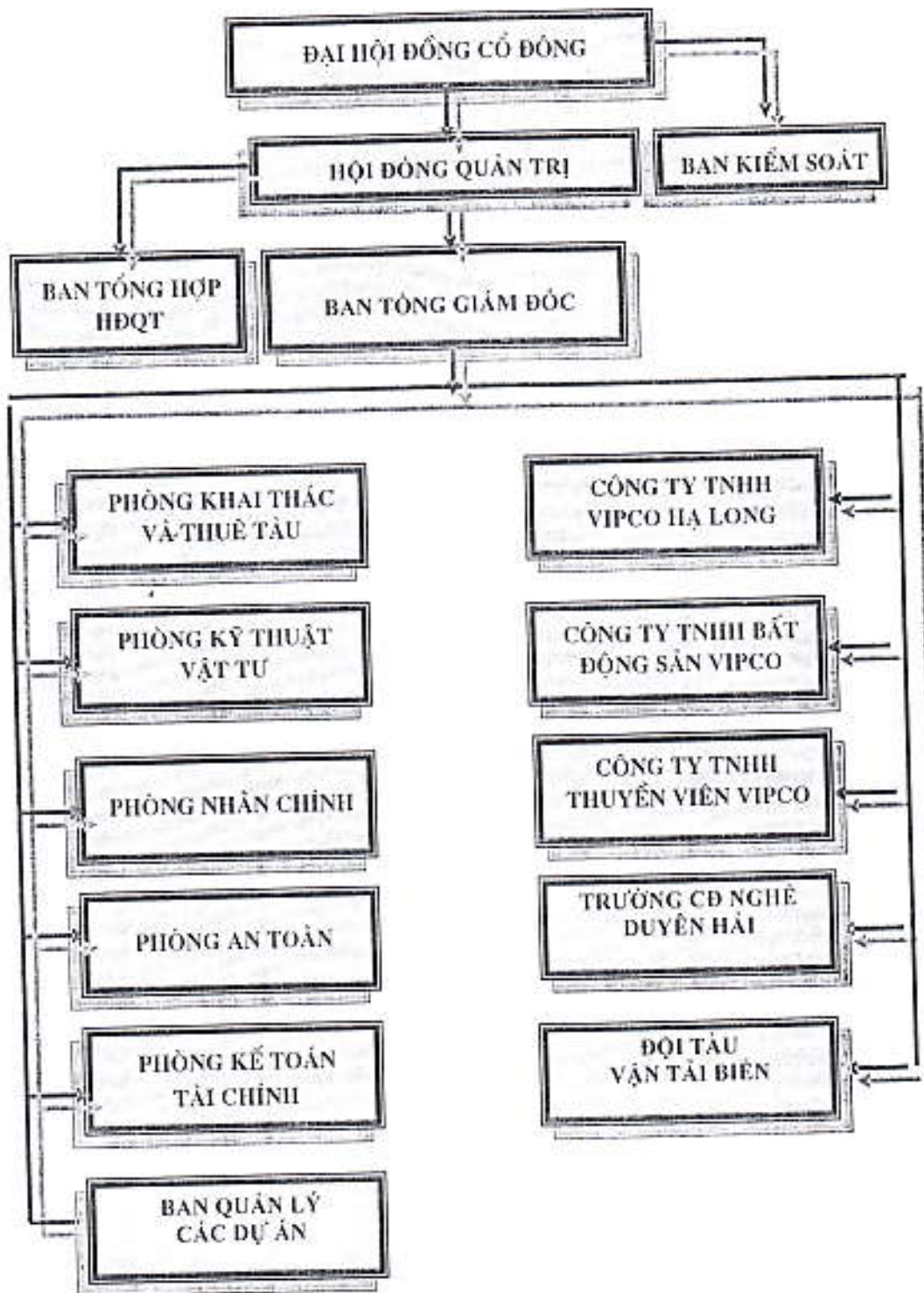
Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 04 năm; là

người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Phạm Văn Vinh - Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Đình Hiến - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Trưởng phòng Kế toán Tài Chính

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



1/27/ 2014

4.3. Các Công ty con, Công ty liên kết

4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

- Điện thoại: 033.829 183 Fax : 033.826 016

- E-mail: vipcohalong@vnn.vn

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.

-Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

** Đến 31/7/2013 đã thực hiện xong việc sáp nhập Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hải Phòng vào Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long.*

4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3 532 006 Fax : 031.3 838 033

- E-mail : vipco2@vnn.vn

- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên

- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty mẹ)

4.3.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO:

- Địa chỉ: Số 43 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3530542 Fax: 031.3838033

- E-mail: bdsvipco@gmail.com

- Ngành nghề kinh doanh: Thiết kế tổng mặt bằng quy hoạch, thiết kế kiến trúc, kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp. Cho thuê văn phòng; Khách sạn, nhà hàng; Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy; Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng (100 % vốn của Công ty mẹ)

4.3.4. Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3 778228 Fax : 031.3 891037

- E-mail : dvcpl@dvcpl.edu.vn

- Ngành nghề kinh doanh: Đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho xã hội

- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (70% vốn của Công ty mẹ)

4.3.5. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 031.3 730011
- Email: vpcom@vnn.vn
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.
- Vốn điều lệ: 85.761.770.000 đ. Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 40,81% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1. Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu của VIPCO.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về mô hình tổ chức: Thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, giảm tỷ lệ nắm giữ vốn tại các đơn vị thành viên để cơ cấu lại vốn cho đầu tư phát triển.
- Về cán bộ: Quy hoạch, đào tạo và đề bạt đội ngũ cán bộ có đủ năng lực.
- Về đầu tư dự án: Cân đối nguồn vốn để thanh toán cho đối tác những phần đã thực hiện xong, tiếp tục thực hiện chuyển nhượng điện tích cơ sở hạ tầng và nhà xây thô tại dự án Anh Dũng 7. Giữ ổn định hoạt động cho thuê văn phòng với những khách hàng hiện tại, mở rộng tìm kiếm khách hàng mới để tăng điện tích thuê. Tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó

khẩn. Thị trường bất động sản lao dốc và đóng băng nên tính thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Sản lượng:

- Sản lượng vận chuyển M3: 2.617.961 M3 đạt 102,52% kế hoạch và bằng 92,61% so với năm 2012.

- Sản lượng luân chuyển M3.Km: 4.455.447.110 M3.Km đạt 74,01% kế hoạch và bằng 79,29% so với năm 2012.

- Sản lượng xuất bán xăng dầu: 11.611 M3.T đạt 54,43% kế hoạch và bằng 50,47% so với năm 2012.

1.2 Doanh thu: 1.041.093.354.000 đồng đạt 84,74% kế hoạch và bằng 100,54% so với thực hiện năm 2012.

1.3 Lợi nhuận trước thuế: 194.303.545.056 đồng đạt 123,24% kế hoạch và bằng 282,57% so với thực hiện năm 2012.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Phạm Văn Vinh	Tổng giám đốc	01/05/2012	Ủy viên HĐQT
2	Ông Ngô Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	01/01/2010	Ủy viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Tâm	Phó Tổng giám đốc	01/01/2010	Đã nghỉ chế độ từ 01/3/14
4	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
5	Ông Vũ Đình Hiền	Phó Tổng giám đốc	01/4/2013	
6	Bà Nguyễn T. Thanh Hào	Trưởng phòng KTTTC	01/07/2013	

2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG PHẠM VĂN VINH

Họ và tên: PHẠM VĂN VINH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 15/05/1955
Nơi sinh: Xã Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
CMND: Số 030699600, Ngày cấp: 05/12/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 6A2 ngõ 19/5 Lê Thánh Tông, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc: 031.3838453
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư động lực tàu thủy
Quá trình công tác:
 + Từ 01/1980 - 04/1982: Thợ máy tàu biển Biển Đông, Viện nghiên cứu Hải sản
 + Từ 05/1982 - 12/2005: Kỹ sư, Cán bộ kỹ thuật, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy 1
 + Từ 01/2006 - 03/2010: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
 + Từ 04/2010 - 30/04/2012 Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải

11/07/2014 - 09:00 - 09:00 (10/10/14)

	Xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2012 - nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2012 - nay	Chủ tịch HĐQT Trường CD nghề Duyên Hải
+ Từ 03/2014 - nay	Chủ tịch Cty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex, Chủ tịch HĐQT Trường CD nghề Duyên Hải, Chủ tịch Cty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO .
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):	72.420 cổ phần, chiếm 0,121% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	72.420 cổ phần, chiếm 0,121% vốn điều lệ

2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG NGÔ QUANG TRUNG

Họ và tên:	NGÔ QUANG TRUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/10/1954
Nơi sinh:	Sơn Hải, Quỳnh Lưu, Nghệ An
CMND:	Số 030205303, Ngày cấp 30/5/2003, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 183 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	031.3838835
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vô tàu thủy
Quá trình công tác:	
+ Từ 12/1971 - 11/1977:	Bộ đội, E9, Đoàn La Ngà Quân khu 9
+ Từ 08/1977 - 06/1983:	Sinh viên Trường Đại học Giao thông đường

	thủy Hải Phòng
+ Từ 07/1983 - 05/1988:	Cán bộ kỹ thuật Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 06/1988 - 10/1998:	Trưởng Ban kỹ thuật, Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà - Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I (từ tháng 4/1992)
+ Từ 10/1998 - 12/2000:	Phó Giám đốc Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I - Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà.
+ Từ 01/2001 - 03/2003:	Phó Giám đốc Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 04/2003 - 05/2004:	Phó Giám đốc Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I; Chủ tịch HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 06/2004 - 12/2005:	Phó Giám đốc Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO
+ Từ 03/2008 -11/2013:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 01/2013 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO.
+ Từ 11/2012 -03/2014:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO.
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	47.286 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	47.286 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ

(2) 2013 03 25

2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

<i>Họ và tên:</i>	VŨ QUANG KHÁNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	29/10/1962
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Phương Định, Trữc Ninh, Nam Định
<i>CMND:</i>	Số 031634188, Ngày cấp: 14/03/2007, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.838836
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 09/1988 - 06/1994:	Cán bộ phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 07/1994 - 10/1999:	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 :	Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I; Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng từ 2001 - 2003; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng từ năm 2003.
+ Từ 01/2006 -06/2009:	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
+ Từ 01/2009 - nay:	Chủ tịch Công ty TNHH VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty</i>	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại</i>	Chủ tịch Công ty TNHH VIPCO Hạ Long.

tổ chức khác:

Số CP nắm giữ: (tại thời điểm 25/03/2014): 18.286 cổ phần, chiếm 0,022 % vốn điều lệ

+ *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ *Cá nhân sở hữu:* 18.286 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ

2.1.4 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIẾN

<i>Họ và tên:</i>	VŨ ĐÌNH HIẾN
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/12/1974
<i>Nơi sinh:</i>	Yên Hưng, Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	Số 031703130, Ngày cấp: 01/12/2010, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 10/1998 - 09/2004:</i>	Sỹ quan máy tàu biển trường Đại học Hàng Hải
+ <i>Từ 10/2004 - 12/2005:</i>	Máy 2 tàu biển Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ <i>Từ 01/2006 - 06/2006 :</i>	Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ <i>Từ 06/2006 -08/2008:</i>	Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ <i>Từ 09/2008 -11/2008:</i>	Chuyên viên phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ <i>Từ 12/2008 -06/2009:</i>	Quyền trưởng phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ <i>Từ 07/2009 -03/2010:</i>	Trưởng phòng An toàn Công ty CP Vận tải Xăng

401/2013/CT-HH

	dầu Vipco
+ Từ 04/2010 -04/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 05/2013 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty.
Số CP nắm giữ: (tại thời điểm 25/03/2014):	1.193 cổ phần, chiếm 0,0002 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.193 cổ phần, chiếm 0,0002% vốn điều lệ

2.1.5 Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HẢO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/11/1977
Nơi sinh:	Yên Phong, Bắc Ninh
CMND:	Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
Số ĐT liên lạc:	031.3530836
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.
Quá trình công tác:	
+ Từ 10/1999 - 05/2001:	Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh
+ Từ 06/2001 - 12/2005:	CV kế toán Chi nhánh Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I tại Quảng Ninh.
+ Từ 01/2006 - 03/2008:	CV kế toán - phòng KTTC - Công ty TNHH

	MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2008 - 12/2008:	Phó trưởng phòng KTTC - Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 01/2009 - 03/2010:	Trưởng phòng KTTC - Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2010 - 03/2013:	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2013 - 06/2013	Phó trưởng phòng KTTC - Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 07/2013 - nay:	Trưởng phòng KTTC - Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
+ Từ 12/2013 - nay:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Trưởng phòng KTTC Công ty
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP;
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	700 cổ phần, chiếm 0,0012 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	700 cổ phần, chiếm 0,0012 % vốn điều lệ

2.2. Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2013

- Ngày 01/04/2013 Ông Vũ Đình Hiến được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Ngày 01/7/2013 Ông Mai Thế Cung - Kế toán trưởng Công ty nghỉ hưu theo chế độ.

- Ngày 01/7/2013 Bà Nguyễn Thị Thanh Hào được bổ nhiệm Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty.

2.3. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2013
1	Tổng số lao động (Người)	505
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	69.668.471.341
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	11.496.000

Chính sách đối với người lao động:

2.3.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua. Những chuyên viên đã đạt kết quả thi nâng ngạch của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ được xếp chuyển nâng ngạch chuyên viên chính/ kỹ sư chính.

Đối với hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty chỉ áp dụng xếp cho người lao động để thu, nộp và giải quyết các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ hưu, nghỉ việc hưởng trợ cấp một lần.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.3.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở sử dụng hệ số lương cơ bản và phụ cấp chức vụ theo ND 205-CP, mức lương tối thiểu và các quy định khác của Nhà nước.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động

và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

2.3.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

2.3.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

2.3.5. Chính sách chế độ khác

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

3.1.1. Dự án Cảng Hóa dầu:

Ngày 16/9/2013, Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo đầu tư công trình xây dựng bến Container (phía hạ lưu khu đất); đến nay, đã hoàn thành các thủ tục chuyển đổi, ngày 19/11/2013, Ban Quản lý khu Kinh tế Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận đầu tư Dự án Cảng Container Đình Vũ VIPCO.

3.1.2 Dự án cao ốc 37 Phan Bội Châu: Đã thi công đến tầng 15, do khó khăn và chưa cân đối được nguồn vốn nên đã dừng thi công từ tháng 3/2013.

3.1.3. Căn cứ báo cáo của nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP và kết quả làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex, Hội đồng quản trị đã xem xét, thảo luận tại các phiên họp và thống nhất điều chỉnh kế hoạch 2013 là: đầu tư 33 tỷ đồng vào Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP



thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ. Đến ngày 31/12/2013 đã hoàn thành việc góp vốn.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết (Xem mục I phần 4.3)

Tóm tắt tình hình tài chính

3.2.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	118.296	121.474	102,69
2. Tổng chi phí	121.852	123.616	101,45
3. Lợi nhuận trước thuế	(3.556)	(2.142)	-

3.2.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	48,839	53,913	110,39
2. Tổng chi phí	47,284	53,085	112,27
3. Lợi nhuận trước thuế	1,555	828	53,25

3.2.3. Công ty TNHH một thành viên Bất động sản VIPCO

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	33.849	21.121	62,40
2. Tổng chi phí	23.017	16.702	72,56
3. Lợi nhuận trước thuế	10.832	4.419	40,80

3.2.4 Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	6,279	4,833	76,97
2. Tổng chi phí	11,386	5,908	51,89
3. Lợi nhuận trước thuế	(5,106)	(1,075)	-

3.2.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	12,701	100,250	789,31
2. Tổng chi phí	18,588	124,692	670,82
3. Lợi nhuận trước thuế	(5,887)	(24,442)	-

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Tại 31/12/2012	Tại 31/12/2013	So sánh (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.956.836.479.814	1.792.991.990.126	91,63
2. Doanh thu thuần	1.000.602.289.208	785.030.391.214	78,46
3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	53.516.364.285	55.326.849.884	103,38
4. Lợi nhuận khác	17.557.228.255	150.001.303.165	854,36
5. Lợi nhuận trước thuế	68.763.364.674	194.303.545.056	282,57
6. Lợi nhuận sau thuế	52.843.304.720	138.730.751.103	262,53
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%		

101 2013 12 31 SA

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,10	0,59	
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,73	0,35	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,44	0,55	
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,79	1,79	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	5,78	8,48	
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,44	0,51	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	0,11	0,35	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,18	0,053	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	0,14	0,027	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	59.807.785 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	59.807.785 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	59.807.785 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	59.807.785 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 25/03/2014 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
		4.665	59.807.785	100
1	Cổ đông trong nước	4.515	52.583.362	87,92
1.1	Cổ đông Tổ chức	52	34.537.398	57,75
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	2	33.964.653	57,25
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	50	572.745	0,96
1.2	Cổ đông cá nhân	4.463	18.045.964	30,17
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	4.463	18.045.964	30,17
2	Cổ đông nước ngoài	150	7.224.423	12,08
2.1	Cổ đông tổ chức	22	6.806.415	11,38
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	1	3.000.000	5,02
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	21	3.806.415	6,36
2.2	Cổ đông cá nhân	128	418.008	0,70
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	128	418.008	0,70

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2012 : 598.077.850.000 đồng

Năm 2013 : 598.077.850.000 đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Đến ngày 12/12/2013 Công ty đã giao dịch hết số lượng cổ phiếu quỹ 484.390 cổ phiếu.

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh vận tải nói chung, vận tải biển nói riêng năm 2013 tiếp tục đối mặt với những thách thức khắc nghiệt và hết sức khó khăn. Thị trường vận tải xăng dầu quốc tế chưa khả quan, năng lực đội tàu vẫn trong tình trạng dư thừa quá nhiều, giá thuê tàu cũng như giá cước vận chuyển quốc tế 9 tháng vẫn ở mức thấp, tới quý 4 giá cước đã có nhiều hướng tăng xong chủ yếu là đối với tàu trọng tải lớn. Hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và của Tập đoàn nói riêng có khả quan hơn tuy nhiên vẫn còn gặp khó khăn, tỷ suất lợi nhuận thấp bởi cơ chế điều hành giá của chính phủ. Hoạt động kinh doanh khai thác đội tàu của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào sự điều hành nguồn hàng của Tập đoàn, Tàu Petrolimex 16 hoạt động thuê ngoài xong giá thuê tàu thấp. Do vậy đã ảnh hưởng và tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hiệu quả kinh doanh vẫn ở mức thấp.

- Thị trường bất động sản của Việt Nam năm 2013 có những khó khăn lớn. Giao dịch trầm lắng, tồn kho bất động sản cao, nợ xấu chưa được giải quyết như mong muốn, giá bất động sản có xu hướng giảm. Tất cả những điều đó đã ảnh hưởng đến thị trường Hải phòng nói chung và hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty nói riêng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Số liệu hợp nhất đã kiểm toán)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2013	% SO VỚI	
				TH 2012	KH 2013
I	TỔNG SẢN LƯỢNG				
1	Sản lượng vận chuyển	M3	2.617.961	92,61	102,52
2	Sản lượng luân chuyển	M3.Km	4.455.447.110	79,29	74,01
3	Sản lượng xuất bán XD	M3.Tấn	11.611	50,48	54,43
II	TỔNG DOANH THU	1.000 đ	1.041.093.354	100,54	84,74
III	GIÁ VỐN	1.000 đ	386.681.259	87,97	73,38
IV	TỔNG CHI PHÍ	1.000 đ	460.108.550	87,28	84,59
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000 đ	194.303.545	282,57	123,24

1.1. Kinh doanh vận tải:

Trong 8 tháng đầu năm, Tập đoàn tiếp tục ký thuê định hạn 02 tàu của Công ty với giá cước giảm 5% so với quý 4/2012, song vẫn ở mức phù hợp và bảo đảm ổn định cho hoạt động khai thác kinh doanh. Tập đoàn cũng hỗ trợ tạo điều kiện khai thác Spot tàu Petrolimex 06 về nguồn hàng xong ở mức hạn chế, hơn nữa giá nhiên liệu vẫn ở mức cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác của đội tàu.

Tháng 9/2013, Công ty được Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex ký thuê định hạn dài hạn 03 tàu. Riêng tàu Petrolimex 16, tới giữa tháng 7/2013 Petrolimex Singapore dừng thuê định hạn và Công ty phải tìm kiếm đối tác thuê tàu khác do vậy đã bị gián đoạn thời gian, giảm thời gian ngày thuê tàu và giá thuê.

Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn đội tàu luôn và tiếp tục được coi trọng hàng đầu, đảm bảo được các yêu cầu kiểm tra của các tổ chức phân cấp tàu Quốc tế và trong nước, nâng cao thời gian ngày tàu tốt phần nào tăng hiệu quả kinh doanh.

Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều không đạt mức kế hoạch do trong kế hoạch tàu Petrolimex 06 kế hoạch khai thác tuyến chuyển từ tháng 2 đến hết năm, Petrolimex 16 xây dựng khai thác tuyến chuyển trong Quý 4/2013 song thực tế lại thực hiện thuê định hạn cả năm; tháng 9/2013 tàu Petrolimex 06 cũng chuyển sang thuê định hạn. Mặt khác, bắt đầu từ tháng 9 giá thuê tàu tiếp tục giảm bình quân trên 15%. Đây là những nguyên nhân chủ yếu khiến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu của Công ty trong năm 2013 không đạt kế hoạch được giao.

Tuy nhiên, do đảm bảo tăng được ngày tàu tốt và thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí, bên cạnh đó do điều kiện khai thác cho phép Công ty điều chỉnh kế hoạch đưa tàu Petrolimex 16 vào sửa chữa đột xuất vào kỳ lên đà năm 2014. Do đó, kết quả hoạt động kinh doanh vận tải vẫn đạt vượt mức kế hoạch được giao.

- *Doanh thu:* 488.245.047.000 đồng, đạt 96,20% kế hoạch năm và bằng 92,25% so với thực hiện năm 2012.

- *Lợi nhuận (chưa trừ chi phí tài chính):* 109.010.730.000 đồng, đạt 209,38% so với kế hoạch và bằng 96,65% so với thực hiện năm 2012.

- *Lợi nhuận (đã trừ chi phí tài chính):* 57.230.671.000 đồng.

1.2. Kinh doanh xăng dầu:

Từ 31/10/2012 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành Quyết định nhằm thực hiện chỉ phối chính sách bán hàng của các Công ty thành viên về thời gian công nợ đối với hàng nội địa, trong khi đó đối tượng khách hàng chủ yếu của Công ty là các

17/10/2013

Công ty vận tải thủy cũng đang rất khó khăn, khả năng thanh toán kém. Vì những lý do trên, năm 2013 kinh doanh xăng dầu của Công ty gặp nhiều khó khăn, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều không đạt mức kế hoạch và thấp so với năm 2012.

- *Sản lượng xuất bán:* 11.611 M3.T đạt 54,43% kế hoạch năm và bằng 50,47% so với cùng kỳ năm 2012.

- *Doanh thu:* 248.935.162.000 đồng đạt 62,21% kế hoạch năm và bằng 58,22% so với thực hiện năm 2012.

- *Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu:* - 6.349.364.000 đồng.

1.3. Kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác:

Công ty tiếp tục đẩy mạnh bán nhà và đất tại Dự án Anh Dũng VII, tuy nhiên do thị trường trầm lắng, thanh khoản thấp, giá cả lại lao dốc do vậy Công ty không thực hiện được việc bán phần cơ sở hạ tầng và nhà xây thô tại Dự án Anh Dũng VII theo kế hoạch. Diện tích bán: 395 m², chỉ đạt 13,17% kế hoạch (kế hoạch: 3.000 m²). Các hoạt động dịch vụ khác như cho thuê thuyền viên, đại lý không có sự tăng trưởng nhiều.

- *Doanh thu:* 36.825.574.000 đồng, đạt 65,33% kế hoạch năm và bằng 88,85% so với cùng kỳ năm 2012.

- *Lợi nhuận kinh doanh Bất động sản và hoạt động khác:* - 5.449.953.000 đồng, trong đó:

+ *Lợi nhuận kinh doanh bất động sản:* 2.710.376.000 đồng;

+ *Lợi nhuận hoạt động dịch vụ:* 2.864.279.000 đồng;

+ *Lợi nhuận liên doanh, liên kết:* - 11.024.608.000 đồng.

1.4. Thu nhập khác:

- Năm 2013, Công ty đã thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê Dự án Cảng Container với Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ và phía đối tác đã thanh toán toàn bộ số tiền trong năm.

- *Thu nhập khác:* 263.675.958.000 đồng, đạt 101,12% so với kế hoạch.

- *Lợi nhuận khác:* 150.001.302.000 đồng, đạt 105,45% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 1.792.991.990.126 đồng giảm 8,37 % so với 31/12/2012 là 163.844.489.688 đồng. Quy mô tài sản ít biến động và đồng thời cơ cấu của các loại tài sản cơ bản không thay đổi.

2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 789.931.169.572 đồng giảm 26,56% so với năm 2012. Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 267.065.199.894 đồng, Tổng nợ dài hạn là 522.865.969.678 đồng. Khả năng thanh toán hiện hành là 1,10 lần, vẫn ở mức độ thấp tuy nhiên chiếm tỷ trọng lớn nhất trong công nợ tài chính là các khoản vay với lịch trả nợ được xác định trước, do đó Công ty có thể chủ động trong việc cân đối nguồn tài sản tài chính để thanh toán những khoản công nợ.

2.3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

Tình hình tỷ giá ngoại tệ trong năm tương đối ổn định nên khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2013. Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái năm 2013 là 9.343.556.151 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

4. Kế hoạch năm 2014

Công ty thống nhất định hướng, nguyên tắc xây dựng kế hoạch phát triển theo hướng tập trung nguồn lực cho những hoạt động kinh doanh cốt lõi, không đầu tư mở rộng nếu không đảm bảo hiệu quả, lấy kết quả thực hiện những năm trước làm tiêu chí phân đầu, theo nguyên tắc triệt để tiết giảm và tiết kiệm chi phí để tăng cường hiệu quả. Thực hiện tái cấu trúc, điều chuyển trong nội bộ hệ thống, tinh giảm bộ máy quản lý.

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2013	KẾ HOẠCH 2014	SỐ VỚI TH 2013 (%)
1	Tổng sản lượng				
	Sản lượng vận chuyển	M3	2.617.961	2.838.858	108,44
	Sản lượng luân chuyển	M3.KM	4.455.447.110	4.921.812.362	110,47
	Sản lượng xuất bán XD	M3.T	11.611	12.350	106,36
2	Tổng doanh thu	1.000 đ	1.041.093.354	729.044.980	70,03
	KD Vận tải	"	488.245.047	422.611.169	86,56
	KD Xăng dầu	"	248.935.162	257.898.300	103,60
	KD Bất động sản	"	6.189.309	18.793.000	303,64
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	30.636.265	25.352.511	82,75
	Hoạt động tái chính	"	3.411.613	4.390.000	128,68
	Thu nhập khác	"	263.675.958		
3	Giá vốn	1.000 đ	386.681.258	268.181.944	69,35
	KD Xăng dầu	"	241.397.575	252.082.800	104,43
	KD Bất động sản	"	3.075.504	3.050.000	99,17
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	28.533.523	13.049.144	45,73
	Thu nhập khác	"	113.674.656		
4	Tổng chi phí	1.000 đ	460.108.551	428.760.061	93,19
	KD Vận tải	"	379.234.317	347.253.504	91,57
	KD Xăng dầu	"	13.886.952	6.923.310	49,85
	KD Bất động sản	"	403.429	11.398.000	2.825,28
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	10.263.070	13.154.052	128,17
	Hoạt động tái chính	"	56.320.783	50.031.195	88,83
	Chi phí khác	"			
5	Lợi nhuận trước thuế (2-3-4)	1.000 đ	194.303.545	32.102.975	16,52

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

	KD vận tải	"	109.010.730	75.357.665	69,13
	- LN trừ lãi vay đầu tư, ty giá	"	57.230.671	25.496.470	44,55
	KD Xăng dầu	"	(6.349.365)	(1.107.810)	17,45
	KD Bất động sản	"	2.710.376	4.345.000	160,31
	Hoạt động khác (Thuyền viên, đại lý, môi giới,...)	"	(8.160.328)	(850.685)	10,42
	Hoạt động tài chính	"	(52.909.170)	(45.641.195)	86,26
	Lợi nhuận khác	"	150.001.302		
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000 đ	55.572.794	7.590.773	13,66
7	Lợi nhuận sau thuế (5-6)	1.000 đ	138.730.751	24.512.202	17,67
	- LNST của CD thiểu số	1.000 đ	(468.023)	(608.249)	129,96
	- LNST của CD Cty mẹ	1.000 đ	139.198.774	25.120.451	18,05
8	Nộp Ngân sách	1.000 đ	105.655.943	56.078.838	53,08
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%			

4.2 Cổ tức

Phân đầu tối thiểu 12% (bằng tiền mặt và cổ phiếu thưởng)

4.3 Kế hoạch đầu tư

- Đầu tư cao ốc 37 Phan Bội Châu: 35.415.000.000 đồng từ nguồn vốn của Công ty

- Chủ trương đầu tư 01 tàu 40.000 DWT. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án dự án đầu tư, lựa chọn thời điểm và quyết định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Doanh thu năm 2013 là 1.041.093.354.000 đồng đạt 84,74% kế hoạch và bằng 100,54% so với thực hiện năm 2012. Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là 194.303.545.000 đồng đạt 123,24% kế hoạch và bằng 282,57% so với thực hiện năm 2012.

1.2 Công tác tái cấu trúc Công ty:

Thực hiện Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 80/NQ-VP-DHDCD ngày 15/04/2013, năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực triển khai tái cấu trúc Công ty. Kết quả như sau:

* Chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ: đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ 120 tỷ đồng vốn góp, năm 2013 đã nhận 40 tỷ đồng và tháng 3/2014 đã nhận hết số tiền còn lại.

* Chuyển Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO thành Chi nhánh - Trung tâm trực thuộc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO:

Hội đồng quản trị Công ty đã phân công Ông Phạm Văn Vinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo việc chuyển đổi theo hướng tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định dịch vụ cung ứng thuyền viên cho VIPCO và các chủ tàu khác.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan để triển khai thực hiện Đề án, đồng thời cập nhật các quy định mới đối với dịch vụ đào tạo và cung cấp thuyền viên, đặc biệt sau khi Công ước STCW 1978/sửa đổi 2010 và MLC2006 có hiệu lực, Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO đã nhận thấy một số khó khăn, vướng mắc cũng như để mất những lợi thế hiện có của mình khi thực hiện chuyển đổi thành Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO - Trung tâm thuyền viên VIPCO.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, Hội đồng quản trị đã quyết định tạm dừng việc chuyển đổi này.

* Chuyển Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO thành Chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO:

Hội đồng quản trị đã phân công Ông Ngô Quang Trung - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO chỉ đạo thực hiện.

Hiện nay, Công ty đã tổ chức thực hiện giải thể Chi nhánh VIPCO REAL 1 theo quy định của pháp luật. Mục đích của việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO thành Chi nhánh là để hợp nhất tài sản về cùng một chủ sở hữu, tạo điều kiện khai thác, quản lý hiệu quả hai tòa nhà liền kề, đồng thời việc chuyển đổi chỉ thực hiện khi dự án tòa nhà 25 tầng hoàn thành trong khi hiện tại tòa nhà 25 tầng đang triển khai đến tầng 16.

Hội đồng quản trị đã tạm dừng việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO thành Chi nhánh Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Yêu cầu Tổng giám đốc tăng cường chỉ đạo thực hiện tiết giảm chi phí, sắp xếp lại tổ chức lao động - tiền lương; thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013; hoàn thiện kế hoạch 2014 báo cáo HĐQT;

- Nhìn chung trong năm 2013, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm với các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2014

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt nam, dựa trên định hướng chiến lược của VIPCO giai đoạn 2011-2015, Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2014 và phương hướng hoạt động như sau:

- Đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định; chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát; củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành, kiểm tra, kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn;

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông;

- Tiếp tục rà soát các quy chế quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với luật pháp và các quy định của nhà nước.

1. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1 Thành viên

11/11/2014

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quang Kiên	Chủ tịch	01/11/2012	TV không điều hành, được miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/4/13
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	17/04/2013	TV không điều hành, được bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/4/2013
3	Ông Phạm Văn Vinh	Thành viên	22/04/2012	Tổng giám đốc
4	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên	19/04/2011	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	19/04/2011	Phó Tổng giám đốc
6	Ông Mai Thế Cung	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành
7	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	19/04/2011	TV không điều hành

1.1.2 Cơ cấu

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Anh Dũng			Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex
	<i>Đại diện Tổng Công ty vận tải thủy Petrolimex</i>	30.503.304	51	
2	Ông Phạm Văn Vinh	72.420	0,12	Ủy viên HĐQT Cty vận tải thủy Petrolimex, Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Chủ tịch Cty Thuyền viên VIPCO.
3	Ông Ngô Quang Trung	47.286	0,079	Chủ tịch HĐQT ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ, Chủ tịch Cty TNHH MTV Bất động sản VIPCO.
4	Ông Vũ Quang Khánh	18.286	0,031	Chủ tịch Cty TNHH VIPCO Hạ Long.
5	Ông Mai Thế Cung	35.102	0,059	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	13	0,00002	Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

* Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông NGUYỄN ANH DŨNG

Họ và tên:	NGUYỄN ANH DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	11/12/1971
Nơi sinh:	Tiên Kiên, Lâm Thao, Phú Thọ
CMND:	Số 011421977 Ngày cấp 03/07/2009, Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà 39 E2 Tập thể Đại học thương mại, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	04.5622791
Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1999 - 04/2005:	Phó Chánh văn phòng, Phó Phòng Gas, Phó Phòng Tài chính, Phó Phòng Xuất nhập khẩu Petrolimex
+ Từ 05/2005 - 12/2005	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.
+ Từ 01/2006 - 02/2013:	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex.
+ Từ 03/2013 - Nay:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.
+ Từ 04/2013 - Nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Cty vận tải thủy Petrolimex.
Số CP nắm giữ (tại thời điểm)	30.503.304 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ

10/12/2013

25/03/2014):

- + Đại diện sở hữu 30.503.304 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

2. Ông PHẠM VĂN VINH (Như Mục II; 2.1.1)
3. Ông NGÔ QUANG TRUNG (Như Mục II; 2.1.2)
4. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.3)

5. Ông MAI THẾ CUNG

- Họ và tên:* MAI THẾ CUNG
- Giới tính:* Nam
- Ngày tháng năm sinh:* 19/06/1953
- Nơi sinh:* Nga An, Nga Sơn, Thanh Hóa
- CMND:* Số 030783119, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Hải Phòng
- Quốc tịch:* Việt Nam
- Dân tộc:* Kinh
- Địa chỉ thường trú:* Số 97 – Khu chung cư 97 - Bạch Đằng - Hạ Lý - Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số ĐT liên lạc:* 0913 242 189
- Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Kinh tế vận tải biển Trường Đại học hàng hải; Cử nhân Kế toán – Tài chính Trường Đại học Kinh tế quốc dân; Chuyên viên chính kế toán bậc 6/6
- Quá trình công tác:*
- + Từ 06/1982 - 12/1989: Chuyên viên phòng Tài vụ Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 01/1990 - 09/1996: Trưởng ban Tài vụ - Xưởng sửa chữa tàu – Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 10/1996 - 02/1998: Trưởng phòng Tài vụ Xi nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà – Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 03/1998 - 1/2005: Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty

	vận tải xăng dầu đường thủy I; Trưởng ban kiểm soát Công ty PTS Hải Phòng(từ tháng 1/2001)
+ Từ 01/2006 - 03/2007:	Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO; Trưởng ban kiểm soát Công ty PTS Hải Phòng.
+ Từ 04/2007 - 06/2009:	Phó trưởng phòng Kế toán – tài chính Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO; Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng.
+ Từ 03/2008 -12/2013:	Ủy viên BKS Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 07/2009 - 06/2013:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 04/2011 - nay:	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	35.102 cổ phần, chiếm 0,059 % vốn điều lệ

6. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN ĐÌNH THANH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/05/1976
<i>Nơi sinh:</i>	Xã Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa.
<i>CMND:</i>	Số 031898515, Ngày cấp: 27/07/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 12/11 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.

13/01/2014 - 13/01/2014

<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.3838267
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 03/1999 - 12/2000	Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật - XN sửa chữa tàu Hồng Hà - thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2001 - 09/2004	Chuyên viên phòng Kỹ thuật-Sản xuất,Tổ chức - Hành chính, Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 10/2004 - 09/2005	Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiện Vương tại Hải Phòng
+ Từ 10/2005 - 12/2005	Chuyên viên phòng Tổ chức- Tiền lương Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Phụ trách, Trưởng ban Tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2007 - nay	Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2008 - 04/2011	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - nay	Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
+ Từ 04/2011 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 12/2013 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Hội đồng quản trị; Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT; Thư ký Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐQT trường Cao đẳng nghề Duyên Hải, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP.
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	13 cổ phần, chiếm 0,00002% vốn điều lệ

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 13 cổ phần, chiếm 0,00002% vốn điều lệ

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 11 phiên (từ phiên thứ 14 đến phiên thứ 24 vào ngày 09/01; 01/02; 28/02; 02/4; 18/4(02 phiên); 15/5; 04/7; 04/10; 18/11; 05/12) và 8 lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản.

Stt	Số NQ	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	07/VP-NQ-HĐQT Ngày 09/01/2013 (Phiên họp thứ 14)	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác kế hoạch năm 2013; - Công tác tổ chức - cán bộ; - Thực hiện chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. - Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hệ thống quy chế quản lý. - Thống nhất chương trình phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên các Công ty TNHH MTV. - Thống nhất thuê đơn vị có đủ năng lực thẩm tra quyết toán Cảng Container - dự án đầu tư xây dựng Cụm kho Cảng Container - hóa dầu Vipco. - Triển khai các nội dung chuyển đổi đầu tư dự án Cảng Hóa dầu Vipco thành dự án Cảng Container.
2	23/NQ-VP-HĐQT Ngày 31/01/2013 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV Bất động sản Vipco sửa đổi lần 3 gồm 07 chương, 35 Điều.
3	26/VP-NQ-HĐQT Ngày 01/02/2013 (Phiên họp thứ 15)	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất nội dung về việc tái cấu trúc Công ty; - Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát, hoàn thiện Kế hoạch năm 2013 để tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
4	45/VP-NQ-HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các nội dung tại nghị quyết HĐQT số 07/VP-

	<p>Ngày 28/02/2013 (Phiên họp thứ 16)</p>	<p>NQ-HĐQT ngày 09/01/2013 và số 26/VP-NQ-HĐQT ngày 01/02/2013.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 - Đồng ý bổ nhiệm ông Vũ Đình Hiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc theo tờ trình số 67/CV-VP-NC ngày 20/02/2013 của Tổng Giám đốc. - Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về công tác cán bộ.
5	<p>65/VP-NQ-HĐQT Ngày 02/4/2013 (Phiên họp thứ 17)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung văn kiện và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. - Đồng ý cho Công ty TNHH MTV Vico Hải Phòng thực hiện bán thanh lý đoàn tàu TD85-02 và G17+26 nhằm cơ cấu lại đội tàu nâng cao hiệu quả kinh doanh. Giao/chấp thuận kế hoạch chính thức năm 2012 cho Công ty mẹ và các Công ty thành viên;
6	<p>82/NQ-VP-HĐQT Ngày 18/4/2013 (Phiên họp thứ 18, 19)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 3% (300 đồng/cổ phần). - Thông qua các nội dung về công tác cán bộ như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ông Nguyễn Quang Kiên thôi tham gia quản lý phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt nam, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 17/4/2013. + Bầu Ông Nguyễn Anh Dũng đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 17/4/2013.
7	<p>108/NQ-VP-HĐQT Ngày 15/05/2013 (Phiên họp thứ 20)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2013 hợp nhất toàn Công ty. - Giao/chấp thuận giao kế hoạch chính thức năm 2013 cho Công ty mẹ và các Công ty thành viên. - Triển khai công tác tái cấu trúc Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. - Phê duyệt báo cáo tài chính và điều động quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2012 cho các Công ty

		<p>TNHH MTV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý chọn Công ty TNHH Deloitte Việt nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013. - Đồng ý chọn Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng Đại Việt là đơn vị thực hiện thiết kế cơ sở-lập dự án đầu tư cảng container hạ lưu thuộc dự án cảng Container - hóa dầu Vipco. - Đồng ý chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Xây dựng Việt nam là đơn vị kiểm toán quyết toán gói thầu XL01, gói thầu số 2 và gói XL5 dự án đầu tư xây dựng cụm Cảng Container - hóa dầu VIPCO, gói thầu số 3 tháp văn phòng VIPCO TOWER. - Đồng ý chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Xây dựng Việt nam là đơn vị thẩm tra quyết toán dự án tòa nhà CENTRAL TOWER - 43 Quang Trung.
<p>8</p>	<p>137/NQ-VP-HĐQT Ngày 04/07/2013 (Phiên họp thứ 21)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và giải pháp triển khai thực hiện để hoàn thành kế hoạch năm 2013. - Thông qua phương án sáp nhập Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long và Công ty TNHH MTV Vipco Hải Phòng như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua phương án sáp nhập Công ty TNHH MTV Vipco Hải Phòng vào Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long theo các tờ trình của Trưởng ban sáp nhập - Giao ông Vũ Quang Khanh - Trưởng ban chỉ đạo sáp nhập chỉ đạo triển khai thực hiện phương án sáp nhập đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. + Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long sau sáp nhập gồm 6 chương 28 điều. Giao cho Chủ tịch HĐQT chỉ đạo hoàn thiện, ban hành. + Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long tại Hải Phòng. Bỏ nhiệm ông Lê Thanh Hải giữ chức Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh.

PHỤ LỤC

		<p>- Thống nhất triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 về việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ như sau:</p> <p>+ Đồng ý chuyển nhượng toàn bộ 12.000.000 CP tương đương 120 tỷ đồng với giá bán tối thiểu là 10.000 đồng/CP.</p> <p>+Giao ông Phạm Văn Vinh và ông Ngô Quang Trung chỉ đạo lựa chọn đối tác, đàm phán việc chuyển nhượng vốn, báo cáo HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>- Về công tác cán bộ:</p> <p>+ Tiếp tục thực hiện QĐ số 146/VP-QĐ-HĐQT ngày 01/7/2009 đối với ông Vũ Quang Khánh kể từ 01/7/2013 đến khi kết thúc nhiệm kỳ 2011-2015 của HĐQT.</p> <p>+ Bổ nhiệm có thời hạn Bà Nguyễn Thị Thanh Hào giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán-Tài chính Công ty kể từ ngày 01/7/2013.</p> <p>- Đồng ý chuyển nhượng Dự án kho bãi trung chuyển khai thác hàng hóa tại Cái Lân - Hạ Long. Giao cho ông Ngô Quang Trung phối hợp cùng các đối tác đàm phán lựa chọn đối tác nhận chuyển nhượng, giá chuyển nhượng báo cáo HĐQT xem xét, quyết định.</p> <p>- Yêu cầu nhóm đại diện vốn của Công ty tại Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP báo cáo Hội đồng quản trị Công ty kế hoạch, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2013-2018 theo các quy định hiện hành.</p>
9	199/VP-NQ-HĐQT Ngày 16/09/2013 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	<p>- Phê duyệt báo cáo đầu tư Công trình xây dựng bến Container (phía hạ lưu khu đất) - Dự án chuyển đổi từ Cảng Hóa dầu thành Cảng Container - thuộc Dự án Cụm Cảng Container - Hóa dầu VIPCO theo nội dung Tờ trình số 288/VP-TT-BDA ngày 27/7/2013.</p>
10	200/NQ-VP-HĐQT Ngày 16/9/2013	<p>- Chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Phi Điệp - Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO giữ chức vụ Phó Giám đốc Cảng</p>

	(Lấy ý kiến bằng văn bản)	<p>ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO thực hiện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
<p>11</p>	<p>206/NQ-VP-HĐQT Ngày 04/10/2013 (Phiên họp thứ 22)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý chuyển nhượng toàn bộ 12.000.000 CP tương đương 120 tỷ đồng theo mệnh giá của Công ty tại Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ cho Công ty CP Đại lý liên hiệp Vận chuyển (CTCP Gemadept) với giá chuyển nhượng là 10.000 đồng/CP và được chia làm 02 đợt theo tờ trình của Tổng giám đốc như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: Trong tháng 11 hoàn thành xong việc chuyển nhượng 4.000.000 CP tương đương 40 tỷ đồng. + Đợt 2: Cho đến hết quý I/2014 hoàn thành xong việc chuyển nhượng 8.000.000 CP tương đương 80 tỷ đồng. + Giao Ông Phạm Văn Vinh - Ủy viên HĐQT, TGD ký HĐ và thực hiện việc chuyển nhượng theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian trên. - Về phương án tái cấu trúc Công ty: <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất tạm dừng việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco thành Chi nhánh - Trung tâm theo đề xuất của Tổng Giám đốc để tiếp tục nghiên cứu, báo cáo, trình ĐHCĐ xem xét, quyết định. + Ông Ngô Quang Trung - UV HĐQT, Phó TGD tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV BĐS Vipco báo cáo HĐQT để triển khai. -Về công tác tổ chức cán bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Nhất trí thông qua điều lệ Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco, Công ty TNHH MTV BĐS Vipco. Giao Chủ tịch HĐQT chỉ đạo hoàn thiện, ban hành. + Thối cử Ông Vũ Quang Khánh giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hải Phòng kể từ ngày 17/9/2013 vì lý do sáp nhập.



		<p>+ Thôi cử Bà Vũ Thị Thu Hương giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vipeco Hải Phòng kể từ ngày 17/9/2013 vì lý do sáp nhập.</p> <p>+ Thôi cử Ông Mai Thế Cung tham gia đại diện quản lý phần vốn của Công ty, thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty CP Hóa dầu VP.</p> <p>+ Đồng ý ký HĐLĐ thuê Ông Vũ Văn Thai làm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipeco kể từ ngày 01/10/2013 thời hạn 03 tháng để HĐQT triển khai công tác cán bộ.</p> <p>+ Giao Ông Phạm Văn Vinh - UV HĐQT, TGD lựa chọn, đề xuất với HĐQT xem xét, quyết định bổ nhiệm lại KSV tại các Công ty TNHH MTV.</p> <p>- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch năm 2014.</p> <p>- Yêu cầu TGD khẩn trương đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi Cảng Hóa dầu thành Cảng Container, báo cáo HĐQT triển khai các công việc tiếp theo.</p>
12	<p>228/VP-NQ-HĐQT Ngày 22/10/2013 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<p>- Bổ nhiệm lại Bà Vương Thị Huệ giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipeco; thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/4/2013.</p> <p>- Bổ nhiệm lại Bà Phí Tuyết Thanh giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vipeco Hạ Long; thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/4/2013.</p> <p>- Bổ nhiệm lại Ông Phạm Thế Long giữ chức vụ Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV BĐS Vipeco; thời hạn 03 năm kể từ ngày 01/4/2013.</p>
13	<p>229/VP-NQ-HĐQT Ngày 22/10/2013 (Lấy ý kiến bằng văn bản)</p>	<p>- Thông qua việc bán Cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ Vận tải xăng dầu Vipeco với số lượng đăng ký bán là 484.390 CP, giá bán thấp nhất 7.500 đ/cp để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>- Giao cho TGD triển khai thực hiện việc bán Cổ phiếu quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.</p>
14	<p>242/VP-NQ-HĐQT</p>	<p>- Đồng ý giao Tổng quỹ tiền lương năm 2013 cho Văn phòng Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO là</p>

	<p>Ngày 18/11/2013 (Phiên họp thứ 23)</p>	<p>40.963.233.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Ban xây dựng Kế hoạch năm 2014 tiếp tục chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện kế hoạch năm 2014 báo cáo HĐQT theo đúng quy định.
<p>15</p>	<p>261/VP-NQ-HĐQT Ngày 05/12/2013 (Phiên họp thứ 24)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí tiếp tục đầu tư góp vốn vào Công ty VP thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phần trong đợt phát hành riêng lẻ 65 tỷ đồng theo NQ ĐHĐCĐ bất thường số 0113/VP-NQ-ĐHĐCĐ của Công ty VP. - Căn cứ NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, HĐQT nhất trí điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2013 như sau: Đầu tư góp vốn 33 tỷ đồng tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty VP thông qua việc thực hiện mua cổ phần phát hành riêng lẻ từ Quỹ đầu tư phát triển Công ty với tiến độ góp vốn trên cơ sở cân đối nguồn tài chính của Công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo bổ sung nội dung này tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014. - Đồng ý đề xuất của Nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty VP v/v tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2013-2018. Yêu cầu trưởng nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty VP phối hợp triển khai tổ chức Đại hội nhiệm kỳ trước ngày 31/12/2013. - Đồng ý cử các Ông /Bà có tên sau làm người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tham gia HĐQT, BKS Công ty VP nhiệm kỳ 2013-2018 như sau: <ul style="list-style-type: none"> +Cử Ông Nguyễn Đình Thanh - UV HĐQT, Trưởng Ban TH HĐQT Công ty làm trưởng nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tham gia HĐQT giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Công ty VP. + Cử Ông Đặng Minh Thao - UV HĐQT, Giám đốc Công ty VP làm thành viên nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tham gia HĐQT để giữ chức vụ UV HĐQT Công ty VP và đề cử giữ chức vụ Giám đốc Công ty VP. + Cử Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Trưởng phòng KTTT Công ty làm thành viên nhóm đại diện quản

15/12/13

		<p>lý phần vốn của Công ty tham gia Ban kiểm soát để giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty VP.</p> <p>+ Cử Ông Nguyễn Hữu Thành - TP KTVT làm làm thành viên nhóm đại diện quản lý phần vốn của Công ty tham gia Ban kiểm soát để giữ chức vụ ủy viên Ban Kiểm soát Công ty VP.</p>
--	--	---

1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:

- Thực hiện tổng hợp báo cáo tài chính năm 2013 và công tác xây dựng kế hoạch năm 2014 trong toàn Công ty trình lên Hội đồng quản trị; chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2013, tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý và năm theo yêu cầu;

- Tiến hành kiểm tra tình hình công nợ tại một số Công ty thành viên;

- Thực hiện rà soát Điều lệ và các Quy chế của Công ty;

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày BN	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình	Trưởng Ban	19/04/2011	23.000	0,038	Trưởng ban KS Cty CP Cảng Nam Hải Định Vũ
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên	19/04/2011	13.900	0,023	Trưởng ban KS Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên	19/04/2011	5.000	0,008	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vận tải hóa dầu VP

2.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

<i>Họ và tên:</i>	LÊ ĐỨC BÌNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	18/10/1968
<i>Nơi sinh:</i>	Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh
<i>CMND:</i>	Số 031083642, Ngày cấp: 15/10/2003, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 1D/68 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	031.3532 007
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 10/1989 - 05/1996:	Nhân viên Kế toán- Công ty máy Hải Phòng.
+ Từ 06/1996 - 02/1998:	Nhân viên Kế toán- Phòng Kế toán- Tài vụ- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 03/1998 - 10/1999:	Phó trưởng phòng Kế toán- Tài vụ- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 11/1999 - 09/2003 :	Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiêm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 10/2003 -12/2005:	Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ Từ 01/2006 -12/2006:	Phó Ban dự án, Giám đốc Chi nhánh VIPCO Anh Dũng Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 01/2007 -02/2009:	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên bất

11/2014, 2.2.1.1

	động sản VIPCO
+ Từ 03/2009 - nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ Từ 03/2012 - 03/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ,
Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):	23.000 cổ phần, chiếm 0,038% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	23.000 cổ phần, chiếm 0,038% vốn điều lệ

2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: ÔNG ĐẶNG MINH THAO

Họ và tên:	ĐẶNG MINH THAO
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/10/1960
Nơi sinh:	Hải Phòng.
CMND:	Số 030205282, Ngày cấp: 22/07/2002, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 48/37 Đường Lê Chân, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng.
Số ĐT liên lạc:	0913062634
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy tàu thủy
Quá trình công tác:	
+ Từ 1983 - 1995	Thuyền viên Công ty Vận tải biển Hải Phòng
+ Từ 1995 -2002	Thuyền viên Công ty vận tải TRACO
+ Từ 2002 – 2003	Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Vật tư, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

+ Từ 2003 - 2005	Phó phòng Kỹ thuật – Vật tư, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 2006 – 2008	Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Vật tư, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2008 - nay	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Ủy viên HĐQT; Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	5.000 cổ phần, chiếm 0,008% vốn điều lệ

2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/06/1966
<i>Nơi sinh:</i>	Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
<i>CMND:</i>	Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913264481
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Kinh tế Vận tải biển, Kinh tế Lao động
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ Từ 02/1990 - 11/1991	Kế toán XN sửa chữa, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 12/1991 - 04/1993	Kế toán Cửa hàng xăng dầu số 1, Công ty vận tải

11.1.2014/01

	xăng dầu đường thủy I
+ Từ 05/1993 - 04/2001	Kế toán Cửa hàng xăng dầu Sông Cấm, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 5/1999 - 04/2001	Cán bộ tiền lương, Phòng Tổ chức lao động – Thanh tra, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 5/2001 - 04/2002	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động – Thanh tra, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 05/2002 - 12/2005	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 01/2006 - nay	Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2010 - nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 05/2010 - nay	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:</i>	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng ban kiểm soát Trường cao đẳng nghề Duyên Hải.
<i>Số CP nắm giữ (tại thời điểm 25/03/2014):</i>	13.900 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	13.900 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua kế hoạch hoạt động, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ 6 tháng và năm 2013 tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, tiến hành 02 cuộc kiểm tra đột xuất tại Công ty CP cảng Nam Hải Đình Vũ và Trường cao đẳng nghề Duyên hải.

Tham gia cùng HĐQT và ban điều hành rà soát công tác xây dựng KH SXKD hàng năm của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên .

Phối hợp chặt chẽ cùng HĐQT, Ban điều hành giám sát công tác bàn giao sáp nhập Công ty TNHH MTV VIPCO Hải Phòng vào Cty TNHH MTV VIPCO Hạ Long đảm bảo các số liệu bàn giao phản ánh trung thực chính xác tình hình thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thành viên.

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy chế hoạt động của công ty : “ Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT ” ; “ Quy chế người đại diện quản lý phần vốn của công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác ” ; “ Quy chế quản lý tài chính ” ; “ Quy chế quản lý kế hoạch ” ; “ Quy chế thực hiện dân chủ ” ; “ Quy chế thi đua khen thưởng ” cùng với ban chỉ đạo sửa đổi bổ sung các quy chế của Công ty.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động và việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC 6 tháng , năm của các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống VIPCO.

Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập Deloitte, tham gia góp ý cùng HĐQT, Ban điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

11/11/2014 10:24:13

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (1.000đ)	Thù lao (1.000đ)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Quang Kiên	CT HĐQT		56.433	Miễn nhiệm 17/4/2013
2	Ông Nguyễn Anh Dũng	CT HĐQT		177.986	Bổ nhiệm 18/4/2013
3	Ông Phạm Văn Vinh	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc	608.280	149.895	
4	Ông Ngô Quang Trung	Ủy viên HĐQT Phó TGD	498.440	149.895	
5	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HĐQT Phó TGD	498.960	149.895	
6	Ông Mái Thế Cung	Ủy viên HĐQT	321.240	149.895	
7	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT TB TH HĐQT	349.320	149.895	
II	Ban Tổng giám đốc				
1	Ông Vũ Đình Hiến	Phó TGD	437.280		
III	Ban kiểm soát				
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	498.840		
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS CV phòng NC	316.560	89.937	
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên BKS		89.937	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ		Lý do
			C.phiếu	Tỷ lệ (%)	C.phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Thị Thanh	Vợ Ông Nguyễn Văn Tâm - Phó TGD	21.090	0,04	90	0,0002	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân
2	Ngô Quang Thông	Con trai Ông Ngô Quang Trung - TV HĐQT, Phó TGD	12.900	0,022	0		Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

4.1. Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 6288.3568

Fax: (84-4) 6288.5678

Website: www.deloitte.com/vn

4.1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

Số: 717/VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (gọi tắt là "Công ty"), được lập Ngày 14 tháng 3 năm 2014, từ trang 3 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính

sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, từ tháng 3 năm 2013, Công ty chưa thu hồi thêm được bất cứ khoản nào đối với khoản phải thu từ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Thiên Lộc Phú. Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện các biện pháp cần thiết nhưng vẫn chưa thu hồi được khoản phải thu này. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định trích lập dự phòng phải thu khó đòi với 100% giá trị khoản phải thu từ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Thiên Lộc Phú với số tiền là 19.163.000.000 đồng, hạch toán vào chi phí năm 2013 và đã loại trừ khoản chi phí này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm. Ban Giám đốc Công ty đánh giá việc trích lập dự phòng và hạch toán chi phí này là phù hợp với các quy định hiện hành. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này

(Đã ký)

Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029-2013-001-1

(Đã ký)

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 14 tháng 3 năm 2014

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

19/03/2014

4.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

4.2.1 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2013:

Chi tiêu	Chi tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		293.284.368.722	239.710.883.593
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	49.635.006.002	44.071.581.581
1. Tiền	111		25.735.006.002	28.705.581.581
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.900.000.000	15.366.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	80.582.597.900	417.546.598
1. Đầu tư ngắn hạn	121		83.447.126.414	3.451.388.863
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(2.864.528.514)	(3.033.842.265)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		62.009.024.967	74.517.308.356
1. Phải thu của khách hàng	131		57.030.151.052	59.157.676.243
2. Trả trước cho người bán	132		4.537.425.252	6.052.792.150
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	7	27.651.640.365	14.267.205.732
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(27.210.191.702)	(4.960.365.769)
IV. Hàng tồn kho	140	8	97.274.732.754	97.746.542.616
1. Hàng tồn kho	141		104.762.282.177	105.257.797.943
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(7.487.549.423)	(7.511.255.327)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.783.007.099	22.957.904.442
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		333.692.439	533.121.640
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		34.678.014	896.886.063
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		300.333.120	384.493.917
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	3.114.303.526	21.143.402.822
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+270)	200		1.499.707.621.404	1.717.125.596.221
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			46.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		155.000.000	155.000.000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		(155.000.000)	(108.500.000)
II. Tài sản cố định	220		1.334.965.274.316	1.569.978.283.118
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.071.654.234.811	1.224.817.799.710
- Nguyên giá	222		2.074.225.672.214	2.079.046.710.137
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.002.571.437.403)	(854.228.910.427)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	14.869.583.820	15.348.039.224
- Nguyên giá	228		16.410.147.524	16.420.147.524
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.540.563.704)	(1.072.108.300)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	248.441.455.685	329.812.444.184
III. Bất động sản đầu tư	240	13	100.132.728.370	103.911.321.894
- Nguyên giá	241		113.357.805.704	113.357.805.704
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(13.225.077.334)	(9.446.483.810)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		62.020.909.713	38.803.209.218
1. Đầu tư vào công ty liên kết	251		55.659.709.713	32.109.009.218
2. Góp vốn liên doanh	252	15	-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	16	61.454.000.000	61.454.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn(*)	259	17	(55.092.800.000)	(54.759.800.000)
V. Lợi thế thương mại	260			
VI. Tài sản dài hạn khác	270		2.588.709.005	4.386.281.991
1. Chi phí trả trước dài hạn	271		1.492.969.005	3.259.091.991
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272			
3. Tài sản dài hạn khác	278		1.095.740.000	1.127.190.000
Tổng cộng tài sản(270 = 100 + 200)	280		1.792.991.990.126	1.956.836.479.814
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả (300= 310+330)	300		789.931.169.572	1.075.658.815.696

AU - 101
PW

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
I. Nợ ngắn hạn	310		267.065.199.894	405.174.219.237
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	180.160.079.274	228.538.152.080
2. Phải trả người bán	312		34.637.804.058	28.744.471.731
3. Người mua trả tiền trước	313	18	1.452.820.107	85.304.702.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	9.797.560.041	4.610.125.135
5. Phải trả người lao động	315		12.725.844.550	19.500.075.071
6. Chi phí phải trả	316	20	6.832.344.784	9.303.036.937
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	18.303.551.881	27.158.427.434
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.155.195.199	2.015.227.999
II. Nợ dài hạn	330		522.865.969.678	670.484.596.459
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333		1.655.162.178	1.882.522.559
4. Vay và nợ dài hạn	334	22	520.892.312.500	668.197.140.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		318.495.000	404.933.900
B. Nguồn vốn (400=410+430)	400		995.967.129.498	873.615.949.816
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	995.967.129.498	873.615.949.816
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		598.077.850.000	598.077.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.571.969.722	5.633.094.834
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			(3.205.709.417)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		301.890.520.934	186.412.866.790

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		36.172.246.437	32.340.346.867
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		52.254.542.405	54.357.500.742
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	24	7.093.691.056	7.561.714.302
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400 + 500)	440		1.792.991.990.126	1.956.836.479.814

4.2.2 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2013	31/12/2012
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	VND		
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
- Dollar Mỹ	USD	219.075	481.637
- Euro	EUR		
TỔNG CỘNG			

4.2.3 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết Minh	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	1		785.035.986.214	1.000.648.964.208
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2		5.595.000	46.675.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01 - 02)	10	26	785.030.391.214	1.000.602.289.208
4	Giá vốn hàng bán	11	27	605.493.563.569	829.085.204.358
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		179.536.827.645	171.517.084.850
6	Doanh thu về hoạt động tài chính	21	29	3.411.612.808	5.914.923.544
7	Chi phí tài chính	22	30	56.320.783.344	64.644.072.595
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		44.241.610.955	58.060.107.406
8	Chi phí bán hàng	24		7.396.631.387	8.162.565.721
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		63.904.175.838	51.109.005.793
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		55.326.849.884	53.516.364.285
11	Thu nhập khác	31		263.675.958.780	31.309.035.996
12	Chi phí khác	32		113.674.655.615	13.751.807.741
13	Lợi nhuận /lỗ khác(40 = 31 - 32)	40	32	150.001.303.165	17.557.228.255
14	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(11.024.607.993)	(2.310.227.866)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40+45)	50		194.303.545.056	68.763.364.674
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	55.572.793.953	15.920.059.954
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập hoãn lại (60 = 50 - 51)	60		138.730.751.103	52.843.304.720
18.1	Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		(468.023.246)	(1.531.962.380)
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		139.198.774.349	54.375.267.100
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	33	2.345	917

4.2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 (phương pháp gián tiếp)

Chỉ tiêu		Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	194.303.545.056	68.763.364.674
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	156.978.665.389	157.899.054.307
-	Các khoản dự phòng	03	22.460.012.182	5.586.792.784
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	9.343.556.151	(575.757.813)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(151.838.997.951)	(21.480.322.926)
-	Chi phí lãi vay	06	44.241.610.955	58.060.107.406
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	275.488.391.782	268.253.238.432
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	186.798.628.175	57.883.800.345
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	471.809.862	11.421.843.474
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(98.222.698.151)	(12.368.475.767)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.965.552.187	3.123.713.828
-	Tiền lãi vay đã trả	13	(41.308.483.194)	(55.726.016.463)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(50.393.871.482)	(17.951.815.475)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.007.000.000
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.246.813.504)	(4.813.068.447)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	269.552.515.675	250.830.219.927
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(30.685.329.387)	(76.201.032.638)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	85.625.186.024	28.154.385.890
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.110.002.349
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(103.546.438.046)	
6.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.281.276.378	4.620.117.803
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(46.325.305.031)	(32.316.526.596)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	5.144.584.305	
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	122.508.209.914	94.955.896.474

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Chỉ tiêu		Mã số	Năm 2013	Năm 2012
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(327.539.470.220)	(299.605.583.630)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.781.914.070)	(29.657.157.040)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		40	(217.668.590.071)	(234.306.844.196)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		50	5.558.620.573	(15.793.150.865)
Tiền và tương đương tiền đầu năm		60	44.071.581.581	59.834.905.155
Ảnh hưởng của t/dổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	4.803.848	29.827.291
Tiền và tương đương tiền cuối năm		70	49.635.006.002	44.071.581.581

* Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

Nơi nhận:
 - UBCKNN
 - SGDCK TP.HCM



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Phạm Văn Vĩnh
 TỔNG GIÁM ĐỐC

